

Số: *LL* /NQ-HĐQTNghệ An, ngày *11* tháng *7* năm 2019**NGHỊ QUYẾT**

V/v: Triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Trung Đô;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 29/05/2019 của Công ty Cổ phần Trung Đô;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 07 tháng 06 năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 29/05/2019 của Công ty Cổ phần Trung Đô như sau:

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019: 15.000.000 cổ phiếu, trong đó:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 7.500.000 cổ phiếu

Chào bán riêng lẻ : 7.500.000 cổ phiếu

Tổng mệnh giá phát hành: 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng)

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

**1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**

- Khối lượng cổ phiếu chào bán: 7.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá chào bán: 75.000.000.000 đồng.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán: 90.000.000.000 đồng
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu: 2:1 (Cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới).



- *Hạn chế chuyển nhượng:* Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu không chào bán hết được phân phối lại cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt chào bán
- *Phương án xử lý số cổ phiếu không được chào bán hết:*  
Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân bị hủy bỏ.  
*Vi dụ:* Cổ đông A sở hữu 151 cổ phiếu, cổ đông A được quyền mua  $151 \times 50\% = 75,5$  cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua theo nguyên tắc làm tròn xuống là 75 cổ phiếu.  
Trường hợp số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác sao cho không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- *Thời gian thực hiện dự kiến:* Trong năm 2019 sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- *Tỷ lệ chào bán thành công:* Tỷ lệ chào bán thành công là 70%, tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 63.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ đồng). Trong trường hợp không thu đủ tiền từ đợt phát hành ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lên phương án huy động từ các nguồn khác như vay vốn thương mại.

## 2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- *Khối lượng cổ phiếu chào bán:* 7.500.000 cổ phiếu
- *Mệnh giá:* 10.000 đồng/cổ phần
- *Tổng mệnh giá chào bán:* 75.000.000.000 đồng.
- *Loại cổ phiếu:* cổ phiếu phổ thông
- *Giá chào bán:* 12.000 đồng/cổ phiếu
- *Tổng giá trị chào bán:* 90.000.000.000 đồng
- *Hạn chế chuyển nhượng:* 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và theo quy định của pháp luật.
- *Xử lý số cổ phiếu không được bán hết:* Trường hợp số cổ phiếu phát hành không được các nhà đầu tư mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho đối tượng khác sao cho không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.
- *Danh sách nhà đầu tư chiến lược dự kiến chào bán:*

STT	Đối tác chiến lược	Số cổ phần phát hành dự kiến	Số CMND/ ĐKKD/ MST	Tổng giá trị phát hành (đồng)
1	Công ty CP Phụng Hoàng PNIX	1.250.000	2901661908	15.000.000.000
2	Công ty TNHH Phú Minh	1.250.000	0800265012	15.000.000.000
3	Công ty CP TM XD Rồng Việt	1.000.000	0102300362	12.000.000.000
4	Công ty TNHH Việt Hương	1.000.000	0400404751	12.000.000.000
5	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nam Long	1.000.000	2801665017	12.000.000.000
6	Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn	1.000.000	5801340568	12.000.000.000
7	Công ty CP liên danh tư vấn và xây dựng-	1.000.000	0100113575	12.000.000.000

Cofec			
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.500.000</b>		<b>90.000.000.000</b>

### 3. Nguyên tắc xác định giá:

Căn cứ trên giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2018 và nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư mà công ty đang thực hiện.

Giá trị sổ sách một cổ phiếu Công ty cổ phần Trung Đô tại thời điểm 31/12/2018:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{398.725.194.231}{15.000.000} = 26.581 \text{ (đồng/cp)}$$

Căn cứ vào giá trị sổ sách, nhu cầu sử dụng vốn cho các dự án đầu tư mà công ty đang thực hiện, đồng thời để khuyến khích các cổ đông hiện hữu tiếp tục gắn bó với công ty, thúc đẩy và gắn trách nhiệm của các đối tác chiến lược trong vấn đề cung ứng nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm, HĐQT đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược là **12.000 đồng/cổ phiếu**.

### 4. Mức độ pha loãng của cổ phiếu sau khi chào bán

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;

<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>(1)</b>	<b>15.000.000</b>
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2)	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	(3) = (1) - (2)	15.000.000
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	(4)	15.000.000
Tỷ lệ pha loãng	(5) = (4) / (3)	100%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán	(6) = (3) + (4)	30.000.000

#### • Rủi ro do pha loãng EPS

Thu nhập cơ bản trên một cổ phiếu được tính bởi công thức:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}{\text{X*(12 - t) + Y*t}}$$

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{\text{X*(12 - t) + Y*t}}{12}$$

Trong đó:

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.



Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 4 tháng (giả định đến ngày 31/08/2019 đợt chào bán kết thúc, thời gian lưu hành của cổ phiếu được tính từ 01/09/2019 đến 31/12/2019 là 4 tháng)

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{15.000.000 \cdot 8 + 30.000.000 \cdot 4}{12} = 20.000.000 \text{ cổ phiếu}$$

Sự thay đổi của Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần trong trường hợp không có đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và trong trường hợp có đợt chào bán trên được thể hiện trong bảng dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	Không có đợt chào bán	Có đợt chào bán
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (dự kiến)*	49.600.000.000	49.600.000.000
2	Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	15.000.000	20.000.000
3	Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.306	2.480

Ghi chú: \*Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua là 62.000.000.000 đồng.

Lợi nhuận sau thuế (tạm tính) = Lợi nhuận trước thuế - 20% Lợi nhuận trước thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tạm tính) = 20% Lợi nhuận trước thuế

Sau khi chào bán, EPS năm 2019 của Công ty cổ phần Trung Đô bị giảm 25% so với trước khi chào bán. Tuy nhiên rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả.

• **Rủi ro do pha loãng BV**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Sự thay đổi giá trị sổ sách của cổ phiếu được thể hiện dưới bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1	Vốn chủ sở hữu**	422.248.106.158	572.248.106.158
2	Số cổ phiếu lưu hành	15.000.000	30.000.000
3	Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BV)	28.149	19.074

Ghi chú: \*\* Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu được ghi nhận tại thời điểm 31/03/2019

Vốn chủ sở hữu sau đợt chào bán = Vốn chủ sở hữu trước đợt chào bán + tổng giá trị cổ phần chào bán thêm (theo mệnh giá)

Sau đợt chào bán, BV giảm 32% so với trước khi chào bán. Tuy nhiên, cũng giống như rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (EPS), rủi ro pha loãng giá trị sổ sách cũng được giảm đi khi công ty sử dụng hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán để triển khai dự án.

• **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương đương với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

**Điều 2: Điều khoản thi hành**

a) Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- b) Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Thành viên HĐQT, BĐH, BKS
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
*Nguyễn Hồng Sơn*

